ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTR-UBND	*Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút, đào tạo, hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; căn cứ Công văn số 1234/HĐND-VP ngày 12/11/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Thông báo số 565/TB-UBND ngày 12/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công xây dựng dự thảo Nghị quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết với các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị xác định nhiệm vụ phát triển nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân, củng cố y tế cơ sở. Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng nhân lực y tế cơ sở, có cơ chế thu hút nhân lực gắn bó lâu dài, nhất là tại vùng khó khăn. Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 và Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08/4/2024 định hướng phát triển nguồn nhân lực y tế.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quyết định chính sách, biện pháp phát triển nguồn nhân lực và ngân sách địa phương. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định thẩm quyền ban hành nghị quyết về chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách và các biện pháp đặc thù phù hợp với điều kiện địa phương. Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 là những căn cứ liên quan đến bảo đảm nguồn lực và phát triển hệ thống y tế.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, toàn tỉnh có 46 đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (14 bệnh viện tỉnh và khu vực, 08 đơn vị tuyến tỉnh, 24

trung tâm y tế khu vực) và 102 Trạm Y tế xã, phường. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế có 7.790 người, trong đó 1.821 bác sĩ; tuyến xã có 2.649 người, trong đó 257 bác sĩ. Tỷ lệ bác sĩ toàn tỉnh khoảng 8,63 bác sĩ/10.000 dân, thấp hơn mục tiêu 10,2 bác sĩ/10.000 dân vào năm 2030.

Tại 102 Trạm Y tế xã, phường hiện có 257 bác sĩ; đến tháng 6/2026 mới có 17/102 trạm đạt từ 04 đến 05 bác sĩ. Để bố trí 04 - 05 bác sĩ/trạm, nhu cầu tương ứng là 408 - 510 bác sĩ, cho thấy khoảng thiếu hụt đáng kể tại tuyến y tế cơ sở. Các đơn vị y tế tuyến tỉnh và khu vực cũng cần tăng cường bác sĩ trình độ sau đại học, hỗ trợ đào tạo và chuyển giao kỹ thuật.

Các chính sách trước đây tại Đắk Lắk và Phú Yên đã hỗ trợ thu hút, đào tạo, đãi ngộ nhân lực y tế, song kết quả không đồng đều; riêng Đắk Lắk giai đoạn 2021–2025 chưa thu hút được bác sĩ sau đại học theo chính sách thu hút. Việc sắp xếp địa giới và tổ chức bộ máy đòi hỏi chính sách thống nhất, phù hợp nhu cầu nhân lực và khả năng ngân sách. Kết quả cụ thể và hiệu lực của từng chính sách cũ được trình bày tại báo cáo tổng kết, rà soát văn bản kèm hồ sơ.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thu hút bác sĩ về các vị trí thiếu hụt, hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, duy trì đội ngũ bác sĩ đang công tác và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Thu hút bác sĩ có trình độ đại học về Trạm Y tế xã, phường và bác sĩ có trình độ sau đại học về các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế; hỗ trợ đào tạo sau đại học, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ hằng tháng nhằm ổn định, phát triển đội ngũ bác sĩ. Góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 đạt 10,2 bác sĩ/10.000 dân và từng bước bố trí 04–05 bác sĩ tại mỗi Trạm Y tế.

2. Quan điểm xây dựng

Bảo đảm phù hợp chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mô hình tổ chức y tế sau sắp xếp; chính sách có trọng tâm, ưu tiên tuyến y tế cơ sở và vị trí khó thu hút; công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không hỗ trợ trùng lặp; gắn quyền lợi với cam kết phục vụ, trách nhiệm hoàn trả và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 10/8/2026, Sở Y tế có Tờ trình số 233/TTr-SYT về đăng ký xây dựng Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến các thành viên UBND tỉnh được tổng hợp tại Báo cáo số 740/BC-VPUBND ngày 25/8/2026, UBND tỉnh ban hành Nghị quyết số 645/NQ-UBND ngày 27/8/2026 thông qua hồ sơ đăng ký xây dựng Nghị quyết.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, đặc biệt là Sở Tài chính và Sở Tư pháp, Sở Y tế đã rà soát, nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết theo hướng điều chỉnh phạm vi, đối tượng áp dụng, điều kiện và mức hỗ trợ, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách

địa phương. Ngày 02/11/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 17651/UBND-KGVX gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết. Ngày 12/11/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 1234/HĐND-VP; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 565/TB-UBND ngày 12/11/2026 giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục thông thường.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện phản biện xã hội theo quy định. Sau khi có kết quả lấy ý kiến và phản biện xã hội, Sở Y tế sẽ tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan; gửi Sở Tư pháp thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở kết quả thẩm định để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Dự thảo quy định bốn nhóm chính sách: thu hút; hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật; hỗ trợ đào tạo sau đại học; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế. Đối tượng chủ yếu là bác sĩ được tuyển dụng, tiếp nhận; bác sĩ, công chức, viên chức thuộc diện đào tạo hoặc được cử hỗ trợ chuyên môn; bác sĩ là công chức, viên chức và người lao động theo hợp đồng tại các cơ quan, đơn vị y tế thuộc phạm vi điều chỉnh. Không áp dụng đối với cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 10 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chính sách;

Điều 4. Chính sách thu hút;

Điều 5. Chính sách hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật;

Điều 6. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học;

Điều 7. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế;

Điều 8. Kinh phí thực hiện;

Điều 9. Tổ chức thực hiện;

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

a) Chính sách thu hút: Bác sĩ sau đại học được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế được hỗ trợ một lần từ 250 đến 350 triệu đồng/người theo trình độ và nhóm tự chủ của đơn vị; bác sĩ trình độ đại học về Trạm Y tế xã, phường được hỗ trợ 130 triệu đồng/người. Có điều kiện về tuổi, thời gian cam kết công tác 10 năm và hoàn trả khi vi phạm.

b) Chính sách hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật: 300.000 đồng/người/ngày khi thực hiện dưới 15 ngày/tháng; 5 triệu đồng/người/tháng khi thực hiện từ đủ 15 ngày/tháng.

c) Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học: Hỗ trợ một lần 100 triệu đồng đối với tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II; 70 triệu đồng đối với thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú; gắn với cam kết phục vụ theo dự thảo.

d) Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế: Hỗ trợ hằng tháng theo trình độ, loại hình đơn vị và nơi công tác, từ 1,3 đến 5 triệu đồng/người/tháng đối với nhóm công chức, viên chức là bác sĩ; bác sĩ làm việc theo hợp đồng thuộc diện áp dụng được hỗ trợ 2 triệu đồng/người/tháng.

đ) Kinh phí, tổ chức thực hiện và hiệu lực: Quy định nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách và các nguồn hợp pháp khác; trách nhiệm tổ chức thực hiện, giám sát; dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/01/2027.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực

Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2027 - 2030 đối với các nhóm chính sách đã lượng hóa là 338.039,2 triệu đồng (338,0392 tỷ đồng), gồm: chính sách thu hút 52.800 triệu đồng; hỗ trợ đào tạo sau đại học 59.200 triệu đồng; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế 226.039,2 triệu đồng. Kinh phí hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật chưa được xác định cụ thể trong tổng số trên, phụ thuộc kế hoạch và số người, số ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ hằng năm; nội dung này cần được làm rõ về cơ chế bố trí nguồn khi hoàn thiện hồ sơ.

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; HĐND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định.

2. Điều kiện bảo đảm và thời gian dự kiến

Dự thảo được xây dựng theo trình tự, thủ tục thông thường. Dự kiến trình tại kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh sau Kỳ họp thứ Ba, khi bảo đảm đầy đủ hồ sơ và điều kiện theo quy định. Nghị quyết dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/01/2027, thực hiện chính sách trong giai đoạn 2027 - 2030.

Trong quá trình hoàn thiện, cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, giải trình các lưu ý của Thường trực HĐND tỉnh về hiệu quả chính sách cũ tại Đắk Lắk và Phú Yên, cơ chế ưu tiên nhân lực y tế công tác lâu dài tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, địa bàn đặc biệt khó khăn; đồng thời rà soát quy định chuyển tiếp, hiệu lực văn bản cũ và tính thống nhất của dự toán.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội (HĐND tỉnh);
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH